

Số: 130 /KL-TTr

Hà Nội, ngày 07 tháng 06 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA
Việc chấp hành các quy định của pháp luật về
đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tại
Công ty Cổ phần Đầu tư Vĩnh Cát

Thực hiện Quyết định số 197/QĐ-TTr ngày 04 tháng 4 năm 2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tại Công ty Cổ phần Đầu tư Vĩnh Cát (sau đây gọi là doanh nghiệp), ngày 10, 11 và 12 tháng 5 năm 2023, Đoàn thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã tiến hành thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tại doanh nghiệp;

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 24 tháng 5 năm 2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

1. Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Đầu tư Vĩnh Cát.

Tên viết tắt: VICA.,JSC

2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0500574411 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 05/12/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 18/6/2013.

3. Trụ sở chính: số 48 TT11B, khu đô thị mới Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

4. Đã được cấp Giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài số 368/LĐT BXH-GP ngày 28/10/2013.

5. Chi nhánh: trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp có 01 chi nhánh hoạt động đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Tên chi nhánh: Công ty Cổ phần Đầu tư Vĩnh Cát – Chi nhánh Hà Nội.

- Địa chỉ: số 53, 54 C1, khu đô thị Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Chi nhánh số 0500574411-001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 01/9/2011, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 02/11/2015.



- Đã giao nhiệm vụ cho chi nhánh theo quyết định số 403/2016/QĐ/TGD ngày 30/12/2016 và ủy quyền cho chi nhánh thực hiện hoạt động đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Doanh nghiệp đã làm thủ tục chấm dứt hoạt động đối với Công ty Cổ phần Đầu tư Vĩnh Cát – Chi nhánh Hà Nội và được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội thông báo về việc chấm dứt hoạt động của chi nhánh ngày 09/9/2022.

6. Địa điểm kinh doanh: doanh nghiệp không có địa điểm kinh doanh hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

7. Địa chỉ trang thông tin điện tử: <http://vinhcat.vn>

8. Các số tài khoản của doanh nghiệp:

+ Tài khoản số 21610000057521 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đống Đa.

+ Tài khoản số 1482201012037 mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Hùng Vương.

+ Tài khoản số 19020947000014 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam – Chi nhánh Hà Tây.

9. Vốn điều lệ của doanh nghiệp: 30.000.0000.000 đồng.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Thực hiện chế độ báo cáo

Đã thực hiện báo cáo định kỳ hằng năm về tình hình hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

2. Việc đăng tải các thông tin trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp

- Đã đăng Giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng của doanh nghiệp.

- Đã đăng thông tin về người đại diện theo pháp luật; danh sách nhân viên nghiệp vụ; địa chỉ trụ sở chính, cơ sở vật chất phục vụ hoạt động giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài.

- Đã đăng đủ, chính xác về số lượng, tiêu chuẩn tuyển chọn, điều kiện làm việc, quyền lợi, nghĩa vụ của người lao động theo nội dung hợp đồng cung ứng lao động.

- Việc chuẩn bị nguồn lao động, văn bản của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chấp thuận cho doanh nghiệp chuẩn bị nguồn lao động; chi nhánh, địa điểm kinh doanh: tại thời điểm thanh tra: không phát sinh.

3. Tổ chức bộ máy hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài

3.1. Tổ chức bộ máy hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài tại doanh nghiệp

- Cơ cấu tổ chức bộ máy của doanh nghiệp gồm: Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc là người đại diện trong hoạt động đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài và 07 phòng, bộ phận nghiệp vụ: phòng Tài chính - Kế toán, phòng Tổ chức hành chính, phòng Tuyển dụng lao động, phòng Quản lý lao động và đào tạo, phòng Thị trường tổng hợp, phòng Thị trường Nhật Bản, trung tâm đào tạo ngoại ngữ và giáo dục định hướng

- Người đại diện pháp luật là ông Nguyễn Thanh Sơn - Tổng giám đốc, có bằng cấp chuyên môn và kinh nghiệm bảo đảm theo quy định.

- Tổng số nhân viên nghiệp vụ trong bộ máy hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài: 32 người đáp ứng các vị trí và điều kiện, tiêu chuẩn về bằng cấp chuyên môn theo quy định.

3.2. Tổ chức bộ máy của chi nhánh được giao nhiệm vụ hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

Tại thời điểm thanh tra, doanh nghiệp không có chi nhánh hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

4. Ký kết và thực hiện hợp đồng, thỏa thuận liên quan đến việc đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

4.1. Hợp đồng cung ứng lao động

- Tổng số hợp đồng cung ứng lao động được ký kết trong thời kỳ thanh tra: 29 hợp đồng (13 hợp đồng tại thị trường Nhật Bản, 01 hợp đồng tại thị trường Hàn Quốc, 07 hợp đồng tại thị trường Trung Quốc, 02 hợp đồng tại thị trường Ả-rập Xê-út, 04 hợp đồng tại thị trường Indonesia và 02 hợp đồng tại thị trường Slovakia).

- Nội dung của các hợp đồng cung ứng lao động đảm bảo theo quy định.

- Trong kỳ thanh tra, doanh nghiệp đã đăng ký thực hiện các hợp đồng cung ứng và được Cục Quản lý lao động ngoài nước chấp thuận tại 30 phiếu trả lời.

4.2. Hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài

- Tổng số hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài được ký kết trong thời kỳ thanh tra: 655 người (158 người thị trường Nhật Bản, 33 người thị trường Hàn Quốc, 255 người thị trường Indonesia, 51 người thị trường Slovakia, 63 người thị trường Ả Rập Xê Út và thị trường Trung Quốc là 95 người).

- Nội dung hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài không phù hợp với hợp đồng cung ứng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

năm 2020: doanh nghiệp ký hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài đối với 94 người lao động làm công việc thuyền viên tại thị trường Trung Quốc thể hiện phí dịch vụ 2.000.000 đồng nhưng trong Điều 19 về phí dịch vụ của Hợp đồng cung ứng ghi thuyền viên tự chi trả cho Công ty Việt Nam là 1 triệu đồng, tương đương 43 USD/ mỗi lần đi.

- Đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài nhưng không đăng ký Hợp đồng cung ứng lao động với Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội:

+ Chưa sửa đổi, bổ sung hoặc ký kết Hợp đồng cung ứng lao động mới bảo đảm theo quy định: doanh nghiệp ký hợp đồng cung ứng số 02/2020/HD/VICA-KOREA ngày 12/02/2020 với công ty BIZ KOREA (đối tác Hàn Quốc) và đã được Cục Quản lý lao động ngoài nước chấp thuận tại 04 phiếu trả lời năm 2021. Tuy nhiên, từ tháng 8/2022 đến tháng 02/2023, doanh nghiệp đã đưa 18 người lao động xuất cảnh sang Hàn Quốc.

+ Doanh nghiệp ký hợp đồng cung ứng lao động số 06/2022/HDCU ngày 05/05/2022 với Công ty PT.THE SIXTH CHEMICAL ENGINEERING CONSTRUCTION và được Cục Quản lý lao động ngoài nước cấp phiếu trả lời số 4261/2022/NHĐNA-PTL ngày 07/7/2022, trong đó ghi cơ cấu nghề đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài là “đốc công xây dựng, thợ mộc cốt pha, thợ đổ bê tông, thợ buộc thép”, số lượng người được đưa đi là 49 người (0 nữ). Tuy nhiên, doanh nghiệp đã đưa 18 người đi làm nghề điện và 21 người đi làm nghề thợ hàn 6G tại Indonesia (danh sách kèm theo).

+ Doanh nghiệp ký hợp đồng cung ứng lao động số 05/2021/HDCU/VICA-CNCEC ngày 25/11/2021 với Công ty PT.THE SIXTH CHEMICAL ENGINEERING CONSTRUCTION và được Cục Quản lý lao động ngoài nước cấp phiếu trả lời số 1021/2022/NHĐNA-PTL ngày 27/04/2022, trong đó ghi cơ cấu nghề đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài là “phiên dịch, thợ buộc thép, thợ hàn 6G – Carbon Steel, thợ lắp ống, thợ mộc cốt pha, thợ đổ bê tông, đốc công xây dựng, đốc công đường ống”, số lượng người được đưa đi là 90 người (0 nữ). Tuy nhiên, doanh nghiệp đã đưa 12 người đi làm việc tại Indonesia theo nghề, công việc điện hoặc kỹ sư điện (danh sách kèm theo).

+ Doanh nghiệp ký hợp đồng cung ứng lao động số 108/2022/HĐCU/VICA-TCC ngày 28/11/2022 với Công ty China National chemical Engineering Third Construction Co.ltd và được Cục Quản lý lao động ngoài nước cấp phiếu trả lời số 01/2023/QLLĐNN-HQTACP ngày 04/01/2023, trong đó ghi cơ cấu nghề đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài là “thợ lắp ống, lao động phổ thông”, số lượng người được đưa đi là 50 người (0 nữ). Tuy nhiên, doanh nghiệp đã đưa 02 người lao động (Nguyễn Trung Kiên, Doãn Văn Giang) đi làm việc tại Ả-rập Xê-út theo nghề, công việc là quản đốc, đốc công.

- Thời điểm ký hợp đồng: doanh nghiệp đã ký hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài trước khi người lao động xuất cảnh ít nhất 05 ngày.

4.3. Hợp đồng môi giới và thù lao theo hợp đồng môi giới

Trong kỳ thanh tra, không phát sinh hợp đồng môi giới.

4.4. Hợp đồng bảo lãnh

Trong kỳ thanh tra, không phát sinh hợp đồng bảo lãnh.

5. Chuẩn bị nguồn lao động và tuyển chọn người lao động để đưa đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

5.1. Việc thực hiện chuẩn bị nguồn lao động

- Trong kỳ thanh tra, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội không có văn bản chấp thuận cho doanh nghiệp thực hiện chuẩn bị nguồn lao động.

- Doanh nghiệp thực hiện chuẩn bị nguồn lao động đi làm việc tại Indonesia khi chưa có văn bản chấp thuận của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, cụ thể:

Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngày thông báo tuyển chọn và cam kết xuất cảnh	Ngày ký hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	phiếu trả lời của Cục Quản lý lao động ngoài nước
Hoàng Sỹ Cường	01/06/1979	31/3/2022	18/5/2022	Số 1021/2022/NHĐ NA-PTL ngày 27/04/2022
Tạ Ngọc Hiền	01/06/1973	31/3/2022	18/5/2022	
Lưu Văn Phong	05/09/1989	31/3/2022	18/5/2022	
Phan Văn Hồng	02/08/1982	31/3/2022	18/5/2022	

5.2. Việc thực hiện tuyển chọn người lao động để đưa đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

- Phương thức tuyển chọn lao động để đưa đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: doanh nghiệp trực tiếp tuyển chọn người lao động thông qua nhân viên nghiệp vụ tại trụ sở chính của doanh nghiệp. Thực hiện niêm yết công khai thông báo tuyển chọn lao động tại công trụ sở doanh nghiệp, đăng trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp.

- Thông tin tuyển chọn lao động đi làm việc ở nước ngoài đã thể hiện đủ các thông tin về số lượng, tiêu chuẩn tuyển chọn, điều kiện làm việc, quyền lợi, nghĩa vụ của người lao động theo nội dung hợp đồng cung ứng lao động.

- Các khoản phí tuyển chọn lao động đi làm việc ở nước ngoài: không.

- Đã thực hiện cam kết bằng văn bản thời gian xuất cảnh sau khi người lao động trúng tuyển đi làm việc ở nước ngoài.

- Việc thành lập các văn phòng, địa điểm kinh doanh để thực hiện công tác tuyển chọn lao động: không phát sinh.

6. Công tác tổ chức bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ, giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài

6.1. Cơ sở vật chất để tổ chức giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài

Doanh nghiệp sử dụng 03 địa điểm để tổ chức giáo dục định hướng cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài, đáp ứng điều kiện về cơ sở vật chất để tổ chức giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài, cụ thể:

- Địa điểm thứ 1: doanh nghiệp ký hợp đồng thuê cơ sở vật chất tại địa chỉ: lô 112 khu giãn dân Mỗ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội ngày 15 tháng 8 năm 2022 (thời hạn thuê 05 năm), diện tích 187,5m². Kiểm tra thực tế: không có phòng học cho học viên và không có cơ sở vật chất để đào tạo giáo dục định hướng cho học viên.

- Địa điểm thứ 2: tại trụ sở chính của doanh nghiệp, địa chỉ: số 48 TT 11B, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Kiểm tra thực tế: chỉ có một phòng 27m² để đào tạo bồi dưỡng kiến thức cần thiết cho người lao động.

- Địa điểm thứ 3: doanh nghiệp ký hợp đồng thuê cơ sở vật chất với Trường Cao đẳng nghề Simco Sông Đà ngày 29/12/2022 để thuê phòng học (tổng diện tích 165m²), thiết bị giảng dạy phục vụ hoạt động giáo dục định hướng; 10 phòng nội trú với tổng diện tích 355m²; phòng y tế để phục vụ công tác y tế.

6.2. Chương trình, nội dung, thời lượng, tài liệu giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài

- Chương trình giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài: tổng số 74 tiết, trong đó 20 tiết thực hành và 54 tiết lý thuyết.

- Doanh nghiệp đã xây dựng tài liệu giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Tuy nhiên, tài liệu giáo dục định hướng thiếu một số nội dung: không có thông tin đại diện quản lý, hỗ trợ lao động ở nước ngoài của doanh nghiệp, số điện thoại cứu hỏa, cảnh sát của nước lao động làm việc; nội quy lao động tại nơi làm việc, những vi phạm nội quy, kỷ luật, an toàn, vệ sinh lao động mà người lao động Việt Nam hay mắc phải và cách phòng tránh.

- Đã tổ chức kiểm tra kết quả sau mỗi khóa giáo dục định hướng để cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học giáo dục định hướng cho người lao động.

- Tổng số lao động đã được cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học giáo dục định hướng: 655 người.

- Số lao động hiện đang được giáo dục định hướng: 00 người.

- Đã lập sổ theo dõi và cấp phát giấy chứng nhận hoàn thành khóa học giáo dục định hướng cho người lao động.



6.3. Đào tạo ngoại ngữ, nghề cho người lao động

- Doanh nghiệp trực tiếp đào tạo ngoại ngữ cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài.

- Đã thực hiện bồi dưỡng ngoại ngữ theo yêu cầu của đối tác nước ngoài cho người lao động từ khi tuyển chọn đến khi người lao động kiểm tra đạt yêu cầu về điều kiện ngoại ngữ.

- Đào tạo nghề: không phát sinh.

7. Việc quản lý người lao động; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

- Đã thực hiện quy định về hồ sơ của người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

- Số lao động đã đưa đi làm việc ở nước ngoài từ ngày 01/01/2022 đến 10/5/2023: 655 người (158 người thị trường Nhật Bản, 33 người thị trường Hàn Quốc, 255 người thị trường Indonesia, 51 người thị trường Slovakia, 63 người thị trường Ả Rập Xê Út và 95 người thị trường Trung Quốc).

- Số lao động đang làm việc ở nước ngoài đến ngày 10/5/2023: 802 người (336 người thị trường Nhật Bản, 33 người thị trường Hàn Quốc, 248 người thị trường Indonesia, 47 người thị trường Slovakia, 63 người thị trường Ả Rập Xê Út, 07 thị trường Oman và 68 người thị trường Trung Quốc).

- Số lao động về nước từ ngày 01/01/2022 đến 10/5/2023: 354 người, trong đó:

+ Số đã hoàn thành hợp đồng: 279 người (203 người thị trường Nhật Bản, 76 người thị trường Ả Rập Xê Út).

+ Số đã về trước thời hạn hợp đồng: 61 người (16 người thị trường Nhật Bản, 7 người thị trường Indonesia, 6 người thị trường Ả Rập Xê Út và 32 người thị trường Oman).

+ Số lao động bỏ trốn (bị trục xuất về nước): 14 người (10 người thị trường Nhật Bản, 04 người thị trường Slovakia)

- Thực hiện biện pháp quản lý lao động của doanh nghiệp ở từng nước:

+ Bố trí nhân viên nghiệp vụ quản lý và hỗ trợ người lao động ở nước ngoài nơi có lao động sang làm việc: không phát sinh.

+ Hằng tháng, đã cập nhật thông tin về người lao động do doanh nghiệp đưa đi trên Hệ thống cơ sở dữ liệu về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

+ Việc cung cấp trợ giúp pháp lý trong trường hợp người lao động cần đến hỗ trợ pháp lý khi bị lạm dụng, bạo lực hoặc phân biệt đối xử trong thời gian làm việc ở nước ngoài: không phát sinh.



- Số vụ việc tranh chấp lao động giữa người lao động và Công ty, giữa người lao động và người sử dụng lao động ở nước ngoài liên quan đến các hợp đồng lao động: không phát sinh.

8. Thực hiện chế độ tài chính trong hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

8.1. Tiền ký quỹ của Doanh nghiệp

- Số tiền ký quỹ: 2.000.000.000 đồng.

- Số tài khoản ký quỹ: 272240639 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

8.2. Tiền ký quỹ của chi nhánh được giao chức năng hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: không phát sinh.

8.3. Tiền ký quỹ của người lao động: không phát sinh

8.4. Tiền môi giới: không phát sinh

8.5. Tiền dịch vụ

- Chứng từ thu tiền dịch vụ thể hiện mức thu:

+ Thị trường Nhật Bản: 9.000.000 đồng.

+ Thị trường Hàn Quốc: 34.500.000 đồng.

+ Thị trường Indonesia: từ 4.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng.

+ Thị trường Slovakia: từ 24.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

+ Thị trường Ả Rập Xê Út: 7.000.000 đồng.

+ Thị trường Trung Quốc: 2.000.000 đồng.

- Cách thức thu: thu tiền mặt hoặc chuyển khoản; đối với thị trường Nhật Bản, doanh nghiệp được nghiệp đoàn Nhật Bản trả phí quản lý bằng cách thức chuyển khoản.

- Thời điểm thu: sau khi ký hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

- Đã hoàn trả tiền dịch vụ cho người lao động về nước trước thời hạn.

8.6. Học phí giáo dục định hướng, học nghề (bổ túc nghề), ngoại ngữ

- Doanh nghiệp không thu tiền học phí giáo dục định hướng, ngoại ngữ của người lao động.

- Học phí học nghề, bổ túc nghề: không phát sinh.

8.7. Bảo hiểm xã hội

- Doanh nghiệp không thu tiền bảo hiểm xã hội của người lao động.

- Hồ sơ của người lao động đi làm việc ở nước ngoài có cam kết của người lao động tự đóng bảo hiểm xã hội trực tiếp cho cơ quan bảo hiểm xã hội nơi cư trú của người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài.

8.8. Đóng quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước

- Số tiền đóng quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước doanh nghiệp phải đóng: 98.2500.000 đồng.

+ Số tiền đã đóng: 98.2500.000 đồng.

+ Số tiền còn phải đóng: không.

+ Thời gian đóng: trước ngày 10 của tháng tiếp theo. Tuy nhiên, có 06 lần đóng không đúng thời hạn vào Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước theo quy định (chứng từ UNC ngày 12/06/2022; UNC ngày 14/07/2022; UNC ngày 11/08/2022; UNC ngày 15/09/2022; UNC ngày 11/10/2022; UNC ngày 11/11/2022).

- Số tiền đóng Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước của người lao động phải đóng: 65.500.000 đồng.

+ Số tiền của người lao động đã đóng: 65.500.000 đồng.

+ Số tiền còn phải đóng: không.

+ Phương thức đóng: người lao động thông qua doanh nghiệp để đóng vào quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước.

+ Thời gian đóng: trước ngày 10 của tháng tiếp theo. Tuy nhiên, có 06 lần đóng không đúng thời hạn vào Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước theo quy định (chứng từ UNC ngày 12/06/2022; UNC ngày 14/07/2022; UNC ngày 11/08/2022; UNC ngày 15/09/2022; UNC ngày 11/10/2022; UNC ngày 11/11/2022).

8.9. Các khoản thu khác

Tiền vé máy bay đi làm việc tại thị trường Nhật Bản: 6.419.948 đồng/người; các thị trường khác không thu.

9. Thanh lý hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài với người lao động

- Số lao động đã thanh lý hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài từ ngày 01/01/2022 đến 10/5/2023: 349 người (số đơn phương thanh lý 10 người).

- Số lao động chưa thanh lý hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài đến ngày 10/5/2023: 05 người (chưa đến hạn thanh lý hợp đồng).

- Kiểm tra 04 hồ sơ thanh lý hợp đồng tại thị trường Nhật Bản và 04 hồ sơ thanh lý hợp đồng tại thị trường Á Rập Xê Út của lao động: Trần Thế Vũ, Trần Minh Tuấn, Nguyễn Đức Hạnh, Lê Xuân, Nguyễn Cao Công, Đào Xuân Thuyên, Nguyễn Thái Hải, Đinh Văn Quý Lương thấy việc thanh lý hợp đồng đảm bảo về thời hạn thanh lý theo quy định.

10. Hỗ trợ giới thiệu việc làm cho người lao động sau khi về nước

- Đã tư vấn, hỗ trợ cho người lao động các thủ tục liên quan đến chấm dứt hợp đồng lao động, quyền lợi, chế độ và thủ tục về nước. Tổng số người lao động được tư vấn, hỗ trợ trong kỳ thanh tra: 285 người.

- Số lao động được hỗ trợ giới thiệu việc làm cho người lao động sau khi về nước: người lao động về nước không có nguyện vọng được giới thiệu việc làm.

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật về đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đã được doanh nghiệp thực hiện

1.1. Đã thực hiện báo cáo định kỳ hằng năm về tình hình hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

1.2. Đã đăng đủ các thông tin về hoạt động đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp.

1.3. Đã bố trí đủ số lượng nhân viên nghiệp vụ đáp ứng tiêu chuẩn để thực hiện hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

1.4. Đã đăng ký 29 hợp đồng cung ứng và thực hiện hợp đồng cung ứng sau khi Cục Quản lý lao động ngoài nước có văn bản chấp thuận.

1.5. Đã ký 655 hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng sau khi người lao động trúng tuyển và trước khi người lao động xuất cảnh ít nhất 05 ngày.

1.6. Đã trực tiếp tuyển chọn người lao động để đưa đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

1.7. Thông tin tuyển chọn lao động đi làm việc ở nước ngoài đã thể hiện đủ, chính xác về số lượng, tiêu chuẩn tuyển chọn, điều kiện làm việc, quyền lợi, nghĩa vụ của người lao động theo nội dung hợp đồng cung ứng lao động.

1.8. Đã thực hiện cam kết bằng văn bản thời gian xuất cảnh sau khi người lao động trúng tuyển đi làm việc ở nước ngoài.

1.9. Cơ sở vật chất phục vụ hoạt động giáo dục định hướng đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

1.10. Đã tổ chức giáo dục định hướng và cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học giáo dục định hướng cho 655 người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

1.11. Đã đào tạo ngoại ngữ và đánh giá trình độ theo yêu cầu của đối tác nước ngoài trước khi người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

1.12. Đã thực hiện quy định về hồ sơ của người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

1.13. Đã cập nhật thông tin về người lao động do doanh nghiệp đưa đi trên Hệ thống cơ sở dữ liệu về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

1.14. Đã thực hiện ký quỹ với số tiền 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng).

1.15. Đã thu tiền dịch vụ của người lao động theo quy định.

1.16. Đã thực hiện thanh lý hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo quy định.

1.17. Đã tư vấn, hỗ trợ cho người lao động các thủ tục liên quan đến chấm dứt hợp đồng lao động, quyền lợi, chế độ và thủ tục về nước.

2. Những quy định của pháp luật về đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng chưa được doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. Nội dung hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài không phù hợp với hợp đồng cung ứng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng năm 2020: doanh nghiệp ký hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài đối với 94 người lao động làm công việc thuyền viên tại thị trường Trung Quốc thể hiện phí dịch vụ 2.000.000 đồng nhưng tại Điều 19 về phí dịch vụ của Hợp đồng cung ứng ghi thuyền viên tự chi trả cho Công ty Việt Nam là 1 triệu đồng, tương đương 43 USD/ mỗi lần đi.

2.2. Đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài nhưng không đăng ký Hợp đồng cung ứng lao động với Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội theo quy định tại Điều 20 Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng năm 2020, cụ thể:

- Chưa sửa đổi, bổ sung hoặc ký kết Hợp đồng cung ứng lao động mới bảo đảm nội dung theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 74 Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng năm 2020: doanh nghiệp ký hợp đồng cung ứng số 02/2020/HD/VICA-KOREA ngày 12/02/2020 với công ty BIZ KOREA (đối tác Hàn Quốc) và đã được Cục Quản lý lao động ngoài nước chấp thuận tại 04 phiếu trả lời năm 2021. Tuy nhiên, từ tháng 8/2022 đến tháng 02/2023, doanh nghiệp đã đưa 18 người lao động xuất cảnh sang Hàn Quốc.

- Doanh nghiệp đã ký hợp đồng cung ứng lao động số 06/2022/HDCU ngày 05/05/2022 với Công ty PT.THE SIXTH CHEMICAL ENGINEERING CONSTRUCTION và được Cục Quản lý lao động ngoài nước cấp phiếu trả lời số 4261/2022/NHĐNA-PTL ngày 07/7/2022, trong đó ghi cơ cấu nghề đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài là “đốc công xây dựng, thợ mộc cốt pha, thợ đổ bê tông, thợ buộc thép”, số lượng người được đưa đi là 49 người (0 nữ). Tuy nhiên, doanh nghiệp đã đưa 18 người đi làm nghề điện, 21 người làm nghề thợ hàn 6G đi làm việc theo hợp đồng tại Indonesia (danh sách kèm theo).

- Doanh nghiệp đã ký hợp đồng cung ứng lao động số 05/2021/HDCU/VICA-CNCEC ngày 25/11/2021 ký với Công ty PT.THE

SIXTH CHEMICAL ENGINEERING CONSTRUCTION và được Cục Quản lý lao động ngoài nước cấp phiếu trả lời số 1021/2022/NHĐNA-PTL ngày 27/04/2022, trong đó ghi cơ cấu nghề đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài là “phiên dịch, thợ buộc thép, thợ hàn 6G – Carbon Steel, thợ lắp ống, thợ mộc cốt pha, thợ đổ bê tông, đốc công xây dựng, đốc công đường ống”, số lượng người được đưa đi là 90 người (0 nữ). Tuy nhiên, doanh nghiệp đã đưa 12 người làm nghề, công việc điện hoặc kỹ sư điện đi làm việc theo hợp đồng tại Indonesia (danh sách kèm theo).

- Doanh nghiệp đã ký hợp đồng cung ứng lao động số 108/2022/HĐCU/VICA-TCC ngày 28/11/2022 với Công ty China National chemical Engineering Third Construction Co.ltd và được Cục Quản lý lao động ngoài nước cấp phiếu trả lời số 01/2023/QLLĐNN-HQTACP ngày 04/01/2023, trong đó ghi cơ cấu nghề đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài là “thợ lắp ống, lao động phổ thông”, số lượng người được đưa đi là 50 người (0 nữ). Tuy nhiên, doanh nghiệp đã đưa 02 người lao động (Nguyễn Trung Kiên, Doãn Văn Giang) đi làm việc tại Ả-rập Xê-út theo nghề, công việc là quản đốc, đốc công.

2.3. Chuẩn bị nguồn lao động khi chưa có văn bản chấp thuận của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội là vi phạm quy định tại Điều 18 Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng năm 2020, cụ thể:

Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngày thông báo tuyển chọn và cam kết xuất cảnh	Ngày ký hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	phiếu trả lời của Cục Quản lý lao động ngoài nước
Hoàng Sỹ Cường	01/06/1979	31/3/2022	18/5/2022	Số 1021/2022/NHĐ NA-PTL ngày 27/04/2022
Tạ Ngọc Hiền	01/06/1973	31/3/2022	18/5/2022	
Lưu Văn Phong	05/09/1989	31/3/2022	18/5/2022	
Phan Văn Hồng	02/08/1982	31/3/2022	18/5/2022	

2.4. Tài liệu giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài chưa đủ nội dung theo quy định tại Phụ lục XII ban hành kèm theo Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội: không có thông tin đại diện quản lý, hỗ trợ lao động ở nước ngoài của doanh nghiệp, số điện thoại cứu hỏa, cảnh sát của nước lao động làm việc; nội quy lao động tại nơi làm việc, những vi phạm nội quy, kỷ luật, an toàn, vệ sinh lao động mà người lao động Việt Nam hay mắc phải và cách phòng tránh.

2.5. Đóng không đúng thời hạn vào Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước theo quy định tại Điều 7 và Điều 8 Quyết định số 40/2021/QĐ-TTg ngày 31/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ: trong kỳ thanh tra, doanh nghiệp có 06 lần đóng không đúng thời hạn vào Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước theo quy định (chứng từ UNC ngày 12/06/2022; UNC ngày 14/07/2022; UNC ngày 11/08/2022; UNC ngày 15/09/2022; UNC ngày 11/10/2022; UNC ngày 11/11/2022).

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Quyết định số 22/QĐ-XPVPHC ngày 19/5/2023 xử phạt vi phạm hành chính đối với doanh nghiệp, do đã thực hiện 04 hành vi vi phạm, cụ thể:

- Nội dung hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài không phù hợp với hợp đồng cung ứng lao động đã đăng ký.
- Đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài nhưng không đăng ký Hợp đồng cung ứng lao động với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
- Chuẩn bị nguồn lao động khi chưa có văn bản chấp thuận của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
- Đóng không đúng thời hạn vào Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước theo quy định của pháp luật.

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Chánh thanh tra Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội yêu cầu Tổng giám đốc doanh nghiệp khắc phục vi phạm như sau:

- Chấp hành nghiêm Quyết định số 22/QĐ-XPVPHC ngày 19/5/2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội xử phạt vi phạm hành chính nêu tại phần IV, Kết luận này.
- Chấm dứt ngay vi phạm nêu tại điểm 2.2 và 2.3 phần III, Kết luận này.
- Khắc phục vi phạm nêu tại điểm 2.1 và 2.5 phần III, Kết luận này khi phát sinh.
- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký Kết luận này, Tổng Giám đốc doanh nghiệp phải khắc phục vi phạm nêu tại điểm 2.4 phần III và báo cáo (bằng văn bản) kết quả khắc phục các kiến nghị nêu trên, gửi kèm các văn bản, hồ sơ có liên quan đến việc khắc phục sai phạm về Thanh tra Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội)./.

Nơi nhận:

- Doanh nghiệp (để t/h);
- Cục Quản lý lao động ngoài nước (để p/h);
- Công TTĐT Bộ LĐTBXH;
- Trang TTĐT Thanh tra Bộ LĐTBXH;
- Lưu TTr, Hồ sơ.

CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Tiến Tùng

DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐI INDONEXIA LÀM VIỆC THEO HỢP ĐỒNG NHƯNG KHÔNG ĐĂNG KÝ HỢP ĐỒNG CUNG ỨNG VỚI BỘ LĐTBXH

TT	Hồ sơ	SBD	Họ và tên	Ngày Sinh	CMTND/CCCD			Ngày XC	ĐƠN HÀNG	
				Nam	Số	ngày cấp	Nơi cấp		Thời hạn HĐ	Nghề nghiệp

Người lao động đi theo hợp đồng cung ứng lao động số 05/2021/HDCU/VICA-CNCEC ngày 25/11/2021 ký với Công ty PT.THE SIXTH CHEMICAL ENGINEERING CONSTRUCTION

1	Indonesia	ID82	Trương Xuân Quốc	23/12/1990	183749858	08.07.2019	Công An Hà Tĩnh	26/05/2022	02 năm	KỸ SƯ ĐIỆN
2	Indonesia	ID83	Trương Văn Dũng	08/01/1984	186020741	19.10.2019	Công An Nghệ An	26/05/2022	02 năm	Electrician Supervisor
3	Indonesia	ID84	Nguyễn Ngọc Chánh	04/05/1988	089088028015	28.09.2021	Cục Cảnh Sát	26/05/2022	02 năm	Electrician Foreman
4	Indonesia	ID85	Nguyễn Xuân Hiệu	20/11/1983	0420083016118	12.07.2021	Cục Cảnh Sát	26/05/2022	02 năm	Electrician
5	Indonesia	ID86	Nguyễn Trọng Long	10/06/1989	186568842	01.05.2016	Công An Nghệ An	26/05/2022	02 năm	Electrician
6	Indonesia	ID87	Nguyễn Tiến Ninh	20/11/1988	002088008085	25.01.2022	Cục Cảnh Sát	26/05/2022	02 năm	Electrician
7	Indonesia	ID88	Hoàng Sỹ Cường	01/06/1979	040079012263	16.12.2021	Cục Cảnh Sát	26/05/2022	02 năm	Electrician
8	Indonesia	ID89	Tạ Ngọc Hiền	01/06/1973	181982111	26.12.2016	Công An Nghệ An	26/05/2022	02 năm	Electrician
9	Indonesia	ID90	Lưu Văn Phong	05/09/1989	0370890004988	16.12.2021	Cục Cảnh Sát	26/05/2022	02 năm	Electrician
10	Indonesia	ID91	Phan Văn Hồng	02/08/1982	042082011951	28.06.2021	Cục Cảnh Sát	26/05/2022	02 năm	Electrician
11	Indonesia	ID92	Đoàn Anh Dũng	13/02/1992	0429092001734	13.04.2021	Cục Cảnh Sát	26/05/2022	02 năm	Electrician
12	Indonesia	ID93	Nguyễn Văn Hiệu	10/10/1989	194291654	08.12.2011	Công An Quảng Bình	26/05/2022	02 năm	Electrician

Người lao động đi theo hợp đồng cung ứng lao động số 06/2022/HDCU ngày 05/05/2022 với Công ty PT.THE SIXTH CHEMICAL ENGINEERING CONSTRUCTION

1	Indonesia	ID 96	Vũ Đức Khánh	03.02.1996	040096028031	20.12.2021	Cục Trưởng Cục Cảnh Sát	01.08.2022	02 năm	6G WELDER
2	Indonesia	ID 97	Vương Văn Tiến	20.08.1995	040095026330	02.07.2021	Cục Trưởng Cục Cảnh Sát	01.08.2022	02 năm	6G WELDER
3	Indonesia	ID 98	Bùi Quang Tuấn	23.05.1984	019084006545	25.06.2021	Cục Trưởng Cục Cảnh Sát	01.08.2022	02 năm	6G WELDER
4	Indonesia	ID 99	Lê Ngọc Linh	01.10.1998	044098006434	12.04.2022	Cục Trưởng Cục Cảnh Sát	01.08.2022	02 năm	6G WELDER
5	Indonesia	ID 100	Lê Văn Hiền	10.08.1989	044089004597	08.07.2020	Cục Trưởng Cục Cảnh Sát	01.08.2022	02 năm	6G WELDER



6	Indonesia	ID 101	Nguyễn Văn Sửu	15.12.1978	0186269677	05.09.2019	Công An Nghệ An	01.08.2022	02 năm	6G WELDER
7	Indonesia	ID 102	Phan Cảnh Quyết	14.12.1990	0191699912	23.07.2018	Công An Thừa Thiên Huế	01.08.2022	02 năm	6G WELDER
8	Indonesia	ID 103	Bùi Văn Biên	07.10.1983	019083012508	12.07.2021	Cục Trưởng Cục Cảnh Sát	01.08.2022	02 năm	6G WELDER
9	Indonesia	ID 104	Nguyễn Văn Quỳnh	02.05.1985	030085001375	16.08.2021	Công An Hải Dương	01.08.2022	02 năm	6G WELDER
10	Indonesia	ID 105	Hoàng Văn Giáp	05.06.1987	044087002227	24.04.2018	Cục Trưởng Cục Cảnh Sát	01.08.2022	02 năm	6G WELDER
11	Indonesia	ID 106	Trần Văn Phương	18.01.1986	038086048484	19.08.2021	Cục Trưởng Cục Cảnh Sát	01.08.2022	02 năm	6G WELDER
12	Indonesia	ID 107	Lê Văn Hợi	18.02.2000	044200008148	03.06.2021	Cục Trưởng Cục Cảnh Sát	01.08.2022	02 năm	6G WELDER
13	Indonesia	ID 108	Lê Tuấn Khoa	01.01.1986	072086002011	03.10.2019	Cục Trưởng Cục Cảnh Sát	01.08.2022	02 năm	6G WELDER
14	Indonesia	ID 109	Lê Anh Hùng	02.06.1986	044086011649	27.06.2021	Cục Trưởng Cục Cảnh Sát	01.08.2022	02 năm	6G WELDER
15	Indonesia	ID 110	Nguyễn Văn Hào	06.05.1993	044093003085	28.02.2019	Cục Trưởng Cục Cảnh Sát	01.08.2022	02 năm	6G WELDER
16	Indonesia	ID 111	Lê Văn Hợi	02.05.1993	044093000532	30.10.2016	Cục Trưởng Cục Cảnh Sát	01.08.2022	02 năm	6G WELDER
17	Indonesia	ID 112	Hoàng Quang Vinh	19.11.1993	040093003019	22.04.2021	Cục Trưởng Cục Cảnh Sát	01.08.2022	02 năm	6G WELDER
18	Indonesia	ID 113	Nguyễn Văn Nam	08.11.1990	040090028856	02.10.2021	Cục Trưởng Cục Cảnh Sát	01.08.2022	02 năm	6G WELDER
19	Indonesia	ID 114	Tổng Trần Hoàng	28.12.1983	042083016298	06.09.2021	Cục Trưởng Cục Cảnh Sát	01.08.2022	02 năm	6G WELDER
20	Indonesia	ID 115	Phan Văn Quang	19.09.2001	0187946802	31.12.2018	Công An Nghệ An	01.08.2022	02 năm	6G WELDER
21	Indonesia	ID 116	Võ Duy Hiền	30.05.1977	040077019697	11.11.2021	Cục Trưởng Cục Cảnh Sát	01.08.2022	02 năm	6G WELDER
22	Indonesia	ID 117	Lê Văn Tâm	06.08.1989	040089019864	06.09.2021	Cục Trưởng Cục Cảnh Sát	01.08.2022	02 năm	Electrician Foreman



23	Indonesia	ID 119	Ngô Đức Canh	20.05.1980	0182514537	15.11.2018	Công An Nghệ An	01.08.2022	02 năm	Electrician
24	Indonesia	ID 120	Trịnh hữu Quý	15.05.1984	040084034339	26.04.2022	Cục Trưởng Cục Cảnh Sát	01.08.2022	02 năm	Electrician Leader
25	Indonesia	ID 121	Nguyễn Hồng Khánh	14.08.1995	040095028749	28.06.2021	Cục Trưởng Cục Cảnh Sát	01.08.2022	02 năm	Electrician
26	Indonesia	ID 122	Trần Văn Nghĩa	12.08.1991	040091027755	28.06.2021	Cục Trưởng Cục Cảnh Sát	01.08.2022	02 năm	Electrician
27	Indonesia	ID 123	Bùi Đình Tuấn	20.04.1987	0186203102	21.05.2012	Công An Nghệ An	01.08.2022	02 năm	Electrician
28	Indonesia	ID 124	Bùi Văn Lộc	02.05.1973	038073024267	10.08.2021	Cục Trưởng Cục Cảnh Sát	01.08.2022	02 năm	Electrician
29	Indonesia	ID 125	Vương Văn Lợi	16.07.1991	0187043951	22.02.2012	Công An Nghệ An	01.08.2022	02 năm	Electrician
30	Indonesia	ID 126	Nguyễn Trọng Hoàng	20.05.1982	040082005197	13.04.2021	Cục Trưởng Cục Cảnh Sát	01.08.2022	02 năm	Electrician
31	Indonesia	ID 127	Trần Văn Phương	23.12.1983	0182478815	21.03.2016	Công An Nghệ An	01.08.2022	02 năm	Electrician
32	Indonesia	ID 128	Lê Huy Hoàng	16.01.1996	040096005953	20.08.2013	Công An Nghệ An	01.08.2022	02 năm	Electrician
33	Indonesia	ID 129	Lê Hồng Nam	10.06.1984	040084017751	12.05.2022	Cục Trưởng Cục Cảnh Sát	01.08.2022	02 năm	Electrician
34	Indonesia	ID 130	Nguyễn Hồng Sơn	10.02.1995	0187598350	08.03.2013	Công An Nghệ An	01.08.2022	02 năm	Electrician
35	Indonesia	ID 131	Nguyễn Việt Dũng	07.03.1989	0186568699	04.03.2020	Công An Nghệ An	01.08.2022	02 năm	Electrician Foreman
36	Indonesia	ID 132	Trịnh Văn Trung	18.08.2002	040202013744	09.02.2022	Cục Trưởng Cục Cảnh Sát	01.08.2022	02 năm	Electrician
37	Indonesia	ID 133	Trần Văn Trình	16.07.1992	040092003569	18.04.2021	Cục Trưởng Cục Cảnh Sát	01.08.2022	02 năm	Electrician
38	Indonesia	ID 134	Trương Xuân Hồ	01.06.1986	0186758411	24.07.2015	Công An Nghệ An	01.08.2022	02 năm	Electrician
39	Indonesia	ID 135	Hồ Văn Bảy	06.06.1989	0186455536	03.03.2009	Công An Nghệ An	01.08.2022	02 năm	Electrician Foreman